

## VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ THANH THỦY(\*)  
ĐỖ DUY TÚ(\*\*)

Ngày nhận bài: 09/12/2025 Ngày thẩm định: 11/12/2025 Ngày duyệt đăng: 24/12/2025

**Tóm tắt:** Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm, kinh tế tư nhân là một bộ phận của nền kinh tế nhiều thành phần, cần được khuyến khích phát triển trong khuôn khổ pháp luật và định hướng xã hội chủ nghĩa. Hồ Chí Minh nhấn mạnh sự kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân và lợi ích quốc gia, coi kinh tế tư nhân là động lực bổ sung cho kinh tế nhà nước, góp phần phát triển lực lượng sản xuất. Thực tiễn ở Việt Nam hiện nay, khu vực kinh tế tư nhân đã trở thành động lực tăng trưởng, đóng góp hơn 50% GDP, tạo nhiều việc làm, nhưng vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định. Do đó, việc vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh có ý nghĩa lý luận và thực tiễn, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế tư nhân”.

**Từ khóa:** Hồ Chí Minh; kinh tế tư nhân; Việt Nam

### 1 Quan điểm của Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế tư nhân

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, sự tồn tại của thành phần kinh tế tư nhân là tất yếu khách quan trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Việc cải tạo kinh tế tư nhân cũng được các nhà kinh điển xác định là nhiệm vụ kinh tế cơ bản, lâu dài của sự nghiệp cách mạng. Vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định vị trí, vai trò của thành phần kinh tế tư nhân đối với sự phát triển của nền kinh tế quốc dân, thể hiện cụ thể qua những nội dung sau:

Thứ nhất, phát triển kinh tế tư nhân là tất yếu khách quan trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm, chế độ dân chủ mới bao gồm các thành phần kinh tế: “A - Kinh tế quốc doanh (thuộc chủ nghĩa xã hội, vì nó là của chung của nhân dân). B - Các hợp tác xã (nó là nửa chủ nghĩa xã hội, và sẽ tiến đến chủ nghĩa xã hội). C - Kinh tế của cá nhân, nông dân và thủ công nghệ (có thể tiến dần vào hợp tác xã, tức là nửa chủ nghĩa xã hội). D - Tư bản của tư nhân. E - Tư bản của Nhà nước (như Nhà nước hùn vốn với tư bản tư nhân để kinh doanh)”<sup>(1)</sup>. Việc đặt kinh tế tư nhân trong cơ cấu kinh tế nhiều thành phần cho thấy tư duy biện chứng của Người, đồng thời là sự vận dụng đúng đắn quy luật khách quan về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với tính đa dạng của trình độ lực lượng sản xuất.

(\*) ThS, NCS, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

(\*\*) TS, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

Trong điều kiện Việt Nam vừa thoát khỏi ách thực dân, phong kiến, nền kinh tế còn manh mún, việc phát triển kinh tế tư nhân góp phần bổ sung cho kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể. Theo đó, Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, “kinh tế tư bản của tư nhân. Họ bóc lột công nhân, nhưng đồng thời họ cũng góp phần vào xây dựng kinh tế”<sup>(2)</sup>. Do đó, cần định hướng, cải tạo kinh tế tư nhân nhằm phục vụ công cuộc xây dựng đất nước.

*Thứ hai, phát triển kinh tế tư nhân góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp của nền kinh tế quốc dân*

Hồ Chí Minh khẳng định: “những nhà tư bản dân tộc và kinh tế cá nhân của nông dân và thủ công nghệ. Đó cũng là lực lượng cần thiết cho cuộc xây dựng kinh tế nước nhà”<sup>(3)</sup>. Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò của kinh tế tư nhân đối với kinh tế nhà nước, coi đây là động lực góp phần hình thành sức mạnh tổng hợp của nền kinh tế quốc dân. Trong *Thư gửi các giới công thương Việt Nam* ngày 13/10/1945, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “nền kinh tế quốc dân thịnh vượng nghĩa là các sự kinh doanh của các nhà công nghiệp, thương nghiệp thịnh vượng”<sup>(4)</sup>. Nhất quán quan điểm này, tại thành phố Hải Phòng, ngày 02/6/1955, Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định: “Các nhà công thương thì thi đua kinh doanh, thi hành đúng chính sách kinh tế, tài chính của Chính phủ, góp phần vào việc khôi phục kinh tế nước nhà”<sup>(5)</sup>. Trong giai đoạn kháng chiến, kiến quốc, Hồ Chí Minh khuyến khích hợp tác công - tư trên nhiều lĩnh vực nhằm huy động nguồn lực xã hội cho mục tiêu chung của sự nghiệp cách mạng.

*Thứ ba, phát triển sản xuất, mở rộng kinh doanh, làm giàu chính đáng và đề cao sự đóng góp của cá nhân trong khu vực kinh tế tư nhân*

Theo Hồ Chí Minh, con người là trung tâm của sự phát triển, do đó, sự sáng tạo, nỗ lực và đóng góp của cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh phải được tôn trọng, đặc biệt là quyền làm giàu chính đáng bằng lao động chân chính và tuân thủ pháp luật. Người

cho rằng, mỗi cá nhân nếu phát huy được năng lực, trí tuệ trong kinh tế tư nhân sẽ góp phần làm tăng của cải xã hội, nâng cao đời sống nhân dân và củng cố sức mạnh quốc gia. Đối với kinh tế cá thể, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất của họ, ra sức hướng dẫn và giúp đỡ họ cải tiến cách làm ăn, khuyến khích họ tổ chức hợp tác xã sản xuất theo nguyên tắc tự nguyện”<sup>(6)</sup>. Đây là quan điểm tiến bộ, phù hợp với nguyên lý phát triển con người trong kinh tế thị trường hiện đại, đồng thời là cơ sở quan trọng để khẳng định vai trò động lực của đội ngũ doanh nhân và hộ kinh doanh cá thể ở Việt Nam hiện nay. Người kêu gọi: “Các nhà giàu có mau mau góp vốn lại mở các công ty kinh doanh công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, tài chính, giao thông để tích cực tăng gia sinh sản, lưu thông buôn bán”<sup>(7)</sup>. Theo Người, hoạt động công nghiệp, thương nghiệp là một nghề và đó là một nghề quan trọng trong xây dựng và phát triển kinh tế đất nước. Hồ Chí Minh không những chỉ rõ vai trò của đội ngũ doanh nhân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mà Người còn chỉ huấn họ phải đồng hành với dân tộc, với sự nghiệp cách mạng của Đảng. Từ đó, Người mong muốn “giới Công - Thương nỗ lực và khuyến các nhà công nghiệp và thương nghiệp mau mau gia nhập vào “Công - Thương cứu quốc đoàn” cùng đem vốn vào làm những công việc ích quốc lợi dân”<sup>(8)</sup>.

*Thứ tư, phát triển kinh tế tư nhân phải đặt lợi ích cá nhân trong khuôn khổ lợi ích quốc gia - dân tộc*

Theo Hồ Chí Minh, sự phát triển cá nhân không thể tách rời lợi ích chung của cộng đồng và dân tộc. Quyền tự do kinh doanh, làm giàu của mỗi người chỉ thực sự có ý nghĩa khi gắn với lợi ích chung, không phương hại đến quốc kế dân sinh: “đối với những nhà tư sản công thương, Nhà nước không xóa bỏ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất và của cải khác của họ; mà ra sức hướng dẫn họ hoạt

động nhằm làm lợi cho quốc kế dân sinh, phù hợp với kế hoạch kinh tế của Nhà nước. Đồng thời Nhà nước khuyến khích và giúp đỡ họ cải tạo theo chủ nghĩa xã hội bằng hình thức công tư hợp doanh và những hình thức cải tạo khác<sup>(9)</sup>. Người khuyến khích các hoạt động kinh tế tư nhân hướng tới lợi ích xã hội, đóng góp vào kháng chiến, kiến quốc và phát triển đất nước, kinh tế tư nhân “phải phục tùng sự lãnh đạo của kinh tế quốc gia, phải hợp với lợi ích của đại đa số nhân dân<sup>(10)</sup>. Quan điểm này thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, giữa động lực riêng và trách nhiệm xã hội, vừa tạo điều kiện khuyến khích sáng tạo, vừa định hướng hành động theo chuẩn mực đạo đức cách mạng. Đây chính là nền tảng quan trọng để xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, bền vững trong nền kinh tế nhiều thành phần hiện nay.

*Thứ năm, phát triển kinh tế tư nhân không mâu thuẫn với mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội*

Khác với quan niệm cực đoan phủ nhận vai trò của kinh tế tư nhân trong một số trào lưu tư tưởng, Hồ Chí Minh xác định: “công và tư đều được chiếu cố, chủ và thợ đều có lợi<sup>(11)</sup>, nếu được định hướng và quản lý phù hợp, kinh tế tư nhân sẽ trở thành lực lượng đồng hành trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, Người khuyến khích kinh tế tư nhân hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, gắn với lợi ích quốc gia, qua đó vừa giải phóng sức sản xuất, vừa tạo điều kiện cho cải tạo xã hội chủ nghĩa diễn ra thuận lợi. Theo Hồ Chí Minh: “*Chủ thợ đều lợi*. Nhà tư bản thì không khỏi bóc lột. Nhưng Chính phủ ngăn cấm họ bóc lột công nhân quá tay. Chính phủ phải bảo vệ quyền lợi của công nhân. Đồng thời, vì lợi ích lâu dài, anh chị em *thợ* cũng để cho chủ được số lợi hợp lý, không yêu cầu quá mức<sup>(12)</sup>. Quan điểm này thể hiện tư duy biện chứng, sáng tạo và có giá trị định hướng sâu sắc đối với đường lối phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay.

## 2. Thực tiễn vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh trong phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam

Quan điểm của Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế tư nhân là kim chỉ nam cho hành động của Đảng, Nhà nước qua các thời kỳ cách mạng. Thực tiễn cho thấy, việc vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế tư nhân luôn được Đảng và Nhà nước chú trọng thực hiện, trở thành cơ sở lý luận quan trọng thúc đẩy sự phát triển của kinh tế Việt Nam.

*Một là, việc vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế tư nhân được Đảng nhận thức và từng bước hoàn thiện qua chủ trương, đường lối phát triển kinh tế*

Trong quá trình phát triển kinh tế, trước muôn vàn khó khăn, thách thức, bao vây cấm vận, sự chống phá của các thế lực thù địch,... chúng ta “đã có những biểu hiện nóng vội muốn xóa bỏ ngay các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa, nhanh chóng biến kinh tế tư bản tư nhân thành quốc doanh<sup>(13)</sup>. Điều này dẫn tới nền kinh tế nước ta rơi vào khủng hoảng, trì trệ. Lý do là vì “trong khi nguồn vốn của Nhà nước và của tập thể còn eo hẹp, thì nguồn vốn còn dư trong nhân dân hầu như chỉ đưa vào tiêu dùng hoặc cất giữ và mua hàng tích trữ<sup>(14)</sup>.

Xuất phát từ nhận thức trên, Đảng chỉ rõ cần “xóa bỏ những thành kiến thiên lệch trong sự đánh giá và đối xử với người lao động thuộc các thành phần kinh tế khác nhau,... tạo nên môi trường tâm lý xã hội thuận lợi cho việc thực hiện chính sách sử dụng và cải tạo nền kinh tế nhiều thành phần<sup>(15)</sup>. Đại hội lần thứ VI của Đảng khẳng định: “Bằng những biện pháp thích hợp, sử dụng mọi khả năng của các thành phần kinh tế khác trong sự liên kết chặt chẽ và dưới sự chỉ đạo của thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa<sup>(16)</sup>. Đây là nhận thức mới của Đảng, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển. Kể từ đây, nhận thức của Đảng về quan hệ sở hữu, thành

phần kinh tế ngày càng hoàn thiện hơn, mở đường cho chủ trương phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

Quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân tiếp tục được khẳng định tại Đại hội lần thứ VII (năm 1991). Nhận thức của Đảng đã được cụ thể hơn về cơ chế quản lý đối với kinh tế tư nhân “*Kinh tế tư nhân* được phát triển, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất, theo sự quản lý, hướng dẫn của Nhà nước”<sup>(17)</sup>. Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 18/3/2002 “về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân” khẳng định: “Kinh tế tư nhân là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Phát triển kinh tế tư nhân là vấn đề chiến lược lâu dài trong phát triển nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao nội lực của đất nước trong hội nhập kinh tế quốc tế”<sup>(18)</sup>. Đại hội lần thứ XII của Đảng đã đánh dấu một bước tiến đột phá trong quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân: “Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế”<sup>(19)</sup>. Điều này khẳng định sự ghi nhận của Đảng về vai trò ngày càng to lớn của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế quốc dân. Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 “về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Tại Đại hội lần thứ XIII, Đảng tiếp tục khẳng định chủ trương “phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân của người Việt Nam cả về số lượng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế. Xóa bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Khuyến khích

hình thành, phát triển những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh khu vực, quốc tế”<sup>(20)</sup>.

Đặc biệt, ngày 04/5/2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW “về phát triển kinh tế tư nhân”. Nghị quyết số 68-NQ/TW nêu rõ, sau gần 40 năm đổi mới, kinh tế tư nhân nước ta đã từng bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, trở thành một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết đặt mục tiêu đến năm 2030, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia; là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

*Hai là, việc vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế tư nhân được hiện thực hóa trong cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước*

Cụ thể hóa quan điểm của Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân. Những năm gần đây, hệ thống pháp luật về kinh tế tư nhân được hoàn thiện với nhiều văn bản quan trọng, cùng các chính sách, nghị quyết của Chính phủ nhằm cải cách thủ tục hành chính, môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Nhà nước cũng thúc đẩy cơ chế hợp tác công - tư (PPP) có sự tham gia mạnh mẽ của khu vực tư nhân. Qua đó, từng bước tạo lập môi trường đầu tư minh bạch, công bằng, khuyến khích khu vực tư nhân mở rộng sản xuất, ứng dụng công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh trong hội nhập kinh tế quốc tế.

*Ba là, thành phần kinh tế tư nhân đạt được nhiều thành tựu quan trọng, đóng góp to lớn vào sự phát triển của Việt Nam*

Với gần “một triệu doanh nghiệp, khoảng 05 triệu hộ kinh doanh cá thể, khu vực kinh tế tư nhân hiện đóng góp khoảng 51% GDP, hơn 30% ngân sách nhà nước, tạo ra hơn 40 triệu việc làm, chiếm hơn 82% tổng số lao động trong nền kinh tế, đóng góp gần 60%

vốn đầu tư toàn xã hội”<sup>(21)</sup>. Bên cạnh vai trò mở rộng quy mô sản xuất, thương mại và dịch vụ, khu vực kinh tế tư nhân còn là động lực quan trọng trong việc nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy quá trình đổi mới sáng tạo và gia tăng năng lực cạnh tranh quốc gia. Thực tiễn phát triển cho thấy, nhiều doanh nghiệp tư nhân Việt Nam không chỉ khẳng định được vị thế ở thị trường trong nước, mà còn từng bước xây dựng thương hiệu, vươn ra khu vực và thế giới. Sự phát triển năng động của khu vực này còn đóng góp thiết thực vào việc xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm, ổn định đời sống nhân dân và củng cố nền tảng an sinh xã hội. Với những thành tựu đó, kinh tế tư nhân đã trở thành một trong những trụ cột quan trọng của nền kinh tế, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Tuy nhiên, khu vực kinh tế tư nhân vẫn đối diện nhiều rào cản, đã và đang cản trở sự phát triển và giảm năng lực cạnh tranh của nền kinh tế quốc gia. Trong 05 tháng đầu năm 2025, “có gần 111.800 doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động, trong khi có 111.600 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. Phía sau những con số này phản ánh thực tế đáng lo về môi trường kinh doanh Việt Nam vẫn thiếu ổn định và chưa đủ sức hấp dẫn”<sup>(22)</sup>. Mặt khác, phần lớn doanh nghiệp tư nhân thuộc nhóm nhỏ và siêu nhỏ, hạn chế về vốn, quản trị, công nghệ, thiếu liên kết nội bộ và kết nối với khu vực FDI; chậm chuyển đổi số, ít đầu tư cho nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo. Các doanh nghiệp tư nhân khó tiếp cận nguồn lực thiết yếu, như tín dụng, đất đai, nhân lực chất lượng cao. Môi trường kinh doanh tồn tại nhiều bất cập về pháp luật, thủ tục hành chính, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp,... Những điểm nghẽn về thể chế và chính sách này không chỉ làm suy giảm hiệu quả sản xuất, kinh doanh, mà còn kìm hãm tỷ trọng đóng góp của khu vực tư nhân trong GDP, khiến nền kinh tế khó bứt phá. Điều này cản trở mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao vào năm 2045.

### 3. Giải pháp phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam theo quan điểm của Hồ Chí Minh hiện nay

Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ rõ: “Một nền kinh tế cường thịnh không thể chỉ dựa vào khu vực nhà nước hay đầu tư nước ngoài, mà phải dựa vào nội lực là khu vực tư nhân vững mạnh, đóng vai trò tiên phong trong đổi mới và phát triển đất nước”<sup>(23)</sup>. Mục tiêu của Nghị quyết số 68-NQ/TW đặt ra: “Phấn đấu có 02 triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, 20 doanh nghiệp hoạt động/ngàn dân. Có ít nhất 20 doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt khoảng 10% - 12%/năm”<sup>(24)</sup>. Để hiện thực hóa mục tiêu của Nghị quyết, việc vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh có ý nghĩa lý luận và thực tiễn, từ đó phát huy vai trò của kinh tế tư nhân đối với sự phát triển thịnh vượng của đất nước. Để vận dụng hiệu quả tư tưởng của Người, trong thời gian tới, **cần thực hiện tốt các giải pháp** sau:

*Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển.* Thể chế minh bạch không chỉ loại bỏ sự chòng chèo trong quy định pháp luật, giảm thủ tục hành chính rườm rà, mà còn hạn chế chi phí không chính thức, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động và mở rộng sản xuất. Môi trường cạnh tranh lành mạnh, có khả năng dự báo cao sẽ khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, thu hút đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh của khu vực tư nhân trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

*Thứ hai, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân bình đẳng trong việc tiếp cận các nguồn lực phát triển về vốn, đất đai, công nghệ,...* Đây là điều kiện tiên quyết để khu vực tư nhân phát triển bền vững. Nhà nước cần có cơ chế phân bổ vốn tín dụng, đất đai, tài nguyên và công nghệ dựa trên cạnh tranh lành mạnh, không thiên vị doanh nghiệp nhà nước hay doanh nghiệp FDI. Việc thúc đẩy liên kết, hỗ trợ chuyển giao công nghệ và tạo điều

kiện để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận các chương trình đổi mới, sáng tạo sẽ góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và khả năng tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

*Thứ ba, nâng cao năng lực quản trị quốc gia và chất lượng nguồn nhân lực.* Năng lực quản trị quốc gia hiệu quả, ổn định và minh bạch là yếu tố bảo đảm môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân phát triển. Bên cạnh đó, cần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là kỹ năng quản trị, kỹ năng số và năng lực đổi mới sáng tạo - nền tảng quan trọng để doanh nghiệp thích ứng với yêu cầu mới của thị trường. Cần đầu tư cho giáo dục - đào tạo, gắn kết các cơ sở đào tạo với nhu cầu của doanh nghiệp để nâng cao chất lượng lao động, tạo lợi thế cạnh tranh và hỗ trợ sự phát triển lâu dài của khu vực tư nhân.

*Thứ tư, thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.* Đây là động lực quan trọng giúp kinh tế tư nhân bứt phá về năng suất, hiệu quả và khả năng cạnh tranh. Nhà nước cần xây dựng hệ sinh thái khuyến khích nghiên cứu, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng công nghệ mới, mô hình kinh doanh số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn hay tự động hóa vào sản xuất. Đặc biệt, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nền tảng số, nguồn vốn đầu tư đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao để tránh tụt hậu.

*Thứ năm, xây dựng đội ngũ doanh nhân có trách nhiệm xã hội, gắn lợi ích cá nhân với lợi ích cộng đồng, dân tộc.* Doanh nhân không chỉ là lực lượng tạo ra của cải, việc làm và đóng góp cho ngân sách, mà còn phải thể hiện vai trò tiên phong trong đạo đức kinh doanh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Nhà nước cần có chính sách bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân, khuyến khích trách nhiệm xã hội. Qua đó, xây dựng đội ngũ doanh nhân Việt Nam vừa có năng lực cạnh tranh toàn cầu, vừa đóng góp cho sự phát triển của dân tộc.

#### 4. Kết luận

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và cạnh tranh ngày càng gay gắt, việc phát triển kinh tế tư nhân theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi sự kết hợp hài hòa giữa tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển với tăng cường quản lý nhà nước, bảo đảm môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng; đồng thời, chú trọng đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội và văn hóa doanh nghiệp. Những yêu cầu này không chỉ tạo nền tảng cho kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, mà còn góp phần củng cố niềm tin của xã hội đối với khu vực này. Qua đó, phát huy tiềm năng to lớn của kinh tế tư nhân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. □

(1), (2), (3), (10) và (12) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.8, tr.293-294, 266, 267, 267 và 267

(4) và (8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, t.4, tr.53 và 53

(5) và (11) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, t.9, tr.504 và 80

(6) và (9) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, t.12, tr.373 và 373

(7) *Toàn dân kháng chiến*, Báo Cứu quốc số 83, ngày 05/11/1945

(13), (14), (15), (16), (17) và (19) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới - Phần I*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.24, 55, 61, 44, 394 và 583

(18) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.57-58

(20) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.240

(21) và (23) Tô Lâm, *Phát triển kinh tế tư nhân - Đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng*, Tạp chí Cộng sản, Số 1.059, 2025, tr.3-4 và 5

(22) Ánh Phương, *Kinh tế tư nhân Việt Nam: Thời điểm vàng để bứt tốc*, <https://vov.vn>, ngày 09/7/2025

(24) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế tư nhân”, tr.3